TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ c** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ	*c, ngày 25 tháng 4 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNHCÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn", giữa:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm: 1982, nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Bà Hà Thị D, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Duy T và bà Hà Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Anh V, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2009 và Nguyễn Thị Ánh T1, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2013 cho bà Hà Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Duy T cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Anh V và Nguyễn Thị Ánh T1 6.000.000 đồng/tháng (Sáu triệu

đồng một tháng) (Trung bình mỗi cháu 3.000.000 đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi hai cháu lần lượt đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.2. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Duy T và bà Hà Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Duy T nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về "Ly hôn" và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về "Cấp dưỡng nuôi con" nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004584 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố c. Ông Nguyễn Duy T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định chung:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP c;
- Chi cục THADS TP c ;
- UBND xã Kỳ Phú, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2008, ngày 19/02/2008);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Nga